

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;
2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện L, tỉnh B; chỗ ở: 60/2B khu phố Đ 1, phường B 1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1967; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B2; tạm trú: 71/19 Phạm Văn C, Phường 14, quận G, Thành phố M. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện L, tỉnh B. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Võ Văn D, sinh năm 1988; trú tại: 146 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường C2, quận Đ2, Thành phố M. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1962; trú tại: 189 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường C2, quận Đ2, Thành phố M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/8/2017 Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 86B8-X lưu thông trên đường ĐT.743C, khi đến đoạn đường trước số nhà 1/52 khu phố B1, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện ông Trần Văn N đang dừng xe mô tô và tay trái cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus để nghe máy. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên T điều khiển xe mô tô chạy áp sát vào xe ông N rồi bất ngờ dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông N và tăng ga bỏ chạy về hướng quận Đ1, Thành phố M. Ông N truy hô, đuổi theo T đến khu phố 2, phường B1, Quận Đ1, Thành phố M thì đuổi kịp và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T cùng tang vật giao công an phường Bình Chiểu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An để giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng hồng; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86B8-X, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu trắng đen bạc.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng hồng trị giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 09/QĐ-KSĐT ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố Nguyễn Minh T về tội Cướp giật tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 24/8/2017 trên đoạn đường ĐT.743C trước số nhà 1/52 khu phố B 1, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh T điều khiển chiếc xe mô tô biển số 86B8-X áp sát phía bên trái cùng chiều với xe mô tô của ông Trần Văn N, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus của ông N và tăng ga bỏ chạy về hướng quận Đ1, Thành phố M thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo sử dụng xe mô tô áp sát và nhanh chóng giật lấy tài sản của bị hại rồi tẩu thoát đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, điều khiển xe mô tô lưu thông với tốc độ cao, áp sát và nhanh chóng giật lấy tài sản rồi tẩu thoát, hành vi đó có thể làm nạn nhân bị bất ngờ và té ngã, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng hồng, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho bị hại là ông Trần Văn N. Ông N không có yêu bồi thường gì khác nên không xem xét.

01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86B8-X, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu trắng đen bạc do ông Nguyễn H (là anh rể của bị cáo) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, quá trình điều tra xác định về ý thức khi giao xe cho bị cáo sử dụng ông H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đã trả lại chiếc xe cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội cướp giật tài sản.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; bị hại; người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy